

Truyện trạng Quỳnh

Đầu to bằng cái bồ

Chuyện kể rằng lúc Quỳnh còn nhỏ, mới bảy tám tuổi, Quỳnh đã tỏ ra thông minh đỉnh ngộ nhưng cũng là một đứa trẻ chứa nghịch. Hồi ấy bọn trẻ thường chơi trò xước xách, lấy tàu chuối làm cờ, lá sen làm lọng. Trong trò chơi, Quỳnh bao giờ cũng lấn lướt.

Một đêm mùa thu, trăng tháng tám sáng vàng vạc, đang chơi với đám trẻ ở sân nhà, Quỳnh bảo:

- Chúng bay làm kiệu cho tao ngồi, rồi tao đưa đi xem một người mà cái đầu to bằng cái bồ!

Lũ trẻ tưởng thật, liền tranh nhau làm kiệu rước Quỳnh đi vòng vòng quanh sân, một thờ muốn đứt hơi. Xong, chúng nhất định bắt Quỳnh phải giữ lời hứa. Lúc ấy trăng đã mờ, Quỳnh bảo:

- Tụi bây đứng đợi cả ở đây, tôi đi đốt lửa soi cho mà xem!

Bọn trẻ nhỏ hơi sợ, không dám ở lại, chỉ những đứa lớn hơn, bạo dạn đứng chờ. Quỳnh lấy lửa thắp đèn xong đâu đấy, rồi thò đầu che ngọn đèn, bảo:

- Kìa, trông trên vách kìa. Ông to đầu đã ra đấy!

Anh nào cũng nhìn nhón nhờ nhón nhác, thấy bóng đầu Quỳnh ở vách to bằng cái bồ thật. Lũ trẻ biết Quỳnh xỏ, quay ra bắt Quỳnh làm kiệu đèn, Quỳnh chạy vào buồng đóng cửa lại, kêu ầm lên. Ông bố tưởng là trẻ đánh, cầm roi chạy ra, lũ trẻ chạy tán loạn.

Đất nứt con bộ hung

Từ thuở bé, ngoài tính nghịch ngợm, hiếu động, Quỳnh còn tỏ ra thông minh xuất chúng khi học rất giỏi và đối đáp hay, nhất là khi ứng khẩu.

Trong làng cậu bé Quỳnh có một người hay chữ nhưng tính tình kiêu ngạo, đi đâu cũng khoe khoang, tên gọi là ông Tú Cát. Tất nhiên, từ nhỏ Quỳnh đã ghét những người có bản tính như vậy. Một hôm, Quỳnh đang đứng xem đàn lợn ăn cám thì Tú Cát đi qua.

Đã được nghe người ta đồn đãi về thần đồng này, Tú Cát không ưa gì Quỳnh, ông ta ra vẻ kẻ cả gọi Quỳnh đến bảo:

- Ta nghe thiên hạ đồn mày là đứa thông minh, ứng đáp rất giỏi. Bây giờ ta ra cho mày một vế đối, nếu mà không đối được thì sẽ biết tay. Nhất định ta sẽ đánh đòn cho chừa các tật láo, nghe chưa!

Nói xong, không đợi Quỳnh thưa lại, Tú Cát liền gật gù đọc:

- "Lợn cần ăn cám tòn."

Đây là một câu đối rất hắc búa bởi "Cần" và "Cám" vừa chỉ lợn và thức ăn của lợn, lại vừa là hai quẻ trong kinh Dịch, người có học nhiều còn thấy khó. Thế nhưng, không nao núng, Quỳnh đọc lại ngay:

- "Chó khônss chó cần cần."

Quả là một vế đối vừa chỉnh vừa có ý xỏ xiên. "Khôn" và "Cần" cũng là hai quẻ trong kinh Dịch, Quỳnh lại còn ngầm ý chưởi Tú Cát là đừng có mà rắc rối. Bị thằng nhỏ hơn mình chơi lại một đòn đau, Tú Cát tức lắm, hầm hầm bảo:

- Được để coi mày còn thông minh đến cỡ nào. Tao còn một vế nữa, phải đối ngay thì tao phục!

Nói xong Tú Cát đọc ngay:

- "Trời sinh ông Tú Cát!"

Vế vừa ra mang tính cách ngạo nghễ, phách lối. Nào ngờ, Quỳnh chỉ ngay xuống đất, dưới lớp phân heo đùn lên những ụ nhỏ mà đáp:

- "Đất nứt con bọ hung!"

Đến nước này thì dù tức đến hộc máu mồm, Tú Cát cũng đành cút thẳng.

Dê đực chữa

Tiếng tăm về một thần đồng nhanh chóng được truyền tụng khắp nơi, ngày càng lan rộng và đến tận kinh đô. Nhà vua muốn biết hư thực ra sao, nhưng là người chuộng nhân tài, sau khi suy nghĩ, vua bèn ban lệnh: Cả phủ Thanh Hóa, mỗi làng phải đem nộp một con dê đực đang chữa. Sau hai tháng, nếu làng nào không có sẽ bị trị tội. Cái lệnh chéo ngoe ấy tất nhiên làm dân chúng phủ Thanh Hóa shốt hoảng sợ hãi. Cả làng Quỳnh ở, ai cũng nhón nhác lo âu. Tìm đâu ra dê đực chữa? Mà từ xưa đến giờ đã nghe ai nói cái chuyện lạ lùng ấy đâu! Thế nhưng, khi biết chuyện đó, Quỳnh nói với bố:

- Chuyện gì chứ chuyện này xin bố đừng lo. Bố cứ bảo dân làng chuẩn bị cho con một trăm quan tiền và gạo ăn đường, con sẽ kiếm được dê đực chữa cho làng. Nghe Quỳnh nói vậy, ông bố không tin, nhưng cũng thừa lại với dân làng. Người tin kẻ nghi nhưng không còn có cách nào khác, mọi người đành làm theo yêu cầu của Quỳnh. Sáng hôm sau, hai cha con Quỳnh lên đường. Họ đến kinh đô khi nhà vua có việc đi qua cửa Đông. Quỳnh nép xuống cống sát vệ đường chờ. Khi xa giá nhà vua đến gần, Quỳnh khóc rống lên. Nghe tiếng khóc có vẻ lạ, vua sai lính lôi đứa trẻ đang khóc lên hỏi nguyên do. Quỳnh vờ như không biết đây là vua, càng gào to, kể lể:

- Mẹ tôi đã chết mấy năm nay, tôi nói mãi mà bố tôi không chịu đẻ em bé cho tôi bế...

Vua nghe nói câu ấy, bật cười bảo rằng:

- Ôi chao quả là một thằng bé đàn độn. Ba mày là đàn ông mà đẻ làm sao được?

Chỉ đợi cho vua nói vậy, Quỳnh liền nín ngay, rồi đứng chấp hai tay lại, nói thật trang nghiêm:

- Thưa ông, vậy mà nhà vua bắt dân làng tôi phải nộp dê đực chữa!

Nghe nói vậy, nhà vua giật mình, biết ngay đây là đứa bé thần đồng mà bấy lâu mình vẫn nghe đồn.

Miệng kẻ sang

Bấy giờ Quỳnh đã hơi lớn, đang độ thiếu niên. Trên đường từ phủ về khát quá, Quỳnh vào một quán nước bên đường. Trong quán có một viên quan, dáng oai vệ, đang ngồi nhai trầu bồm bồm. Cạnh đó, có một lính vệ đứng hầu. Quan nhai xong, hách dịch vút miếng bã trầu ra đất.

Quỳnh đang ngồi uống nước, thấy ngựa mất liền bước lại cuối nhặt lên, ngấm ngấm như muốn tìm kiếm cái gì, rồi đút vào túi.

Quan thấy lạ, hỏi:

- Mày là ai? Làm gì vậy?

Quỳnh làm bộ khúm núm đáp:

- Bẩm, con là học trò nghèo, lâu nay thường nghe người ta nói "Miệng nhà quan có gang có thép" muốn nhặt lên đem về coi thử có đúng thế không?

Biết mình bị xỏ, lại không biết tên học trò xác xược này là Quỳnh, quan liền bảo:

- Đã xưng là học trò thì người phải đối ngay câu tục ngữ mà người vừa nói đó đi, hay thì ta thưởng, dở sẽ đánh đòn. Mà nhớ là tục ngữ phải đối bằng tục ngữ, nghe chưa!

Quỳnh giả bộ rụt rè, thưa thưa bẩm bẩm:

- Con sợ mang tiếng xác xược... Không dám đối.

Tưởng anh chàng học trò đang bí, quan bảo:

- Ta cho người cứ nói, còn đối không được thì nằm xuống để ta đánh đòn.

- Nếu thế thì con xin đối ạ.

- Được. Đối ngay đi, ta nghe thử!

Quỳnh thông thả đọc về đối:

- "Đồ nhà khó vừa nhỏ vừa thâm."

Nghe xong, mặt quan xám lại như tro bếp. Câu đối lại đúng là câu tục ngữ, không thể bắt bẻ vào đâu được.

Biết ngồi lâu không tiện, quan giục lính hầu ra đi, quên bẵng lời hứa thưởng tiền cho anh học trò nghèo.

Chẳng bao lâu, chuyện ấy lan ra khắp vùng, tên quan kia thì xấu hổ vì làm miệng cười cho thiên hạ còn tiếng tăm của Quỳnh thì nổi như cồn.

Phơi sách, phơi bụng

Quỳnh có một lão trọc phú. Lão này đã dốt lại thích học làm sang, thỉnh thoảng mò đến nhà Trạng, đòi mượn sách. Tất nhiên lão có mượn được sách về thì cũng biết gì đâu đọc. Quỳnh bức lắm, một bận, thấy lão lấp ló đầu công, Quỳnh vội vác ngay chiếc chõng tre ra sân, cởi áo nằm phơi bụng. Lão trọc phú bước vào, thấy lạ, hỏi:

- Thầy làm gì thế?

Quỳnh đáp:

- À! Có gì đâu! Hôm nay được cái nắng tôi đem phơi sách cho khô khô mốc

- Sách ở đâu?

Quỳnh chỉ vào bụng:

- Sách chứa đầy trong này!

Biết mình bị đuổi khéo, trọc phú lủi thủi ra về.

Bận khác, lão cho người mời Quỳnh đến nhà. Để rửa mối nhục cũ, lão bắt chước, đánh trần, nằm giữa sân đợi khách...

Quỳnh vừa bước vào, lão cất giọng con vẹt, bắt chước...

- Hôm nay được cái nắng tôi đem phơi sách cho khô mốc

Bất ngờ Quỳnh cười toáng, lấy tay vỗ bình bịch vào cái bụng phệ mà nói;

- Ruột nhà ông toàn chứa những của ngon chưa tiêu hết phải đem phơi, chứ làm có gì có sách mà phơi!

Lão trố mắt kinh ngạc:

- Sao thầy biết?

Quỳnh lại cười toáng lên, lấy tay lắc lắc cái bụng béo ụ ị của lão:

- Ông nghe rõ chứ? Bụng ông nó đang kêu "Ông ọc" đây này! Tiếng cơm, tiếng gà, tiếng cá, lợn... Chứ có phải tiếng chữ, tiếng sách đâu. Thôi ngồi dậy, mặc áo vào nhà đi.

Lão trọc phú lủi thủi làm theo lời Quỳnh, và ngồi tiếp khách một cách miễn cưỡng.

Chúa Liễu mắc lõm

Lúc Quỳnh còn là học trò nhà nghèo, phải ra đền Sòng xin cây rẽ. Đền Sòng quê ông là nơi thờ Bà Chúa Liễu nổi tiếng rất linh thiên, không ai là không kính sợ. Chúa Liễu có nhiều ruộng và bà cũng cho cây rẽ để lấy lợi. Lần ấy, Quỳnh vào đền khấn mượn đất xong thì khấn quẻ âm dương hỏi Chúa là bà lấy gốc hay lấy ngọn trong vụ thu hoạch tới. Lần đầu Chúa bảo lấy ngọn, thế là vụ ấy Quỳnh trồng khoai lang. Đến khi khoai đã có củ,

đào khoai xong, Quỳnh đem hết củ về nhà còn bao nhiêu dây khoai Quỳnh đem để đền bà chúa.

Lần thứ hai, xin âm dương, Chúa đòi lấy gốc để ngọn cho Quỳnh. Mùa ấy Quỳnh liền trồng lúa. Đến mùa gặt, Quỳnh cắt hết bông và đem gốc rạ trả cho Bà Chúa!

Chúa Liễu hai lần bị Quỳnh lừa, tức giận lắm xong đã trót hứa rồi, không biết làm thế nào được. Lần thứ ba, Quỳnh đến xin thì Chúa bảo lấy cả gốc lẫn ngọn, còn khúc giữa cho Quỳnh, Quỳnh giả vờ kêu ca:

- Chị lấy thế em còn gì được nữa !

Khẩn đi khẩn lại mãi, Chúa nhất định không nghe, Quỳnh về trồng ngô, đến kỳ bẻ ngô bao nhiêu bắp Quỳnh giữ lại, còn ngọn với gốc Quỳnh đem nộp cho Chúa.

Chúa mắc mưu Quỳnh ba lần, đòi lại ruộng, song trong ba vụ ấy, Quỳnh đã kiếm cũng được cái vốn kha khá rồi.

Trả ơn bà chúa Liễu

Gặp khoa thi, Quỳnh ra ứng thí. Đường đi qua đền Sòng, Quỳnh vào yết Chúa Liễu, xin Chúa phù hộ cho, đỗ thì xin trả lễ. Quỳnh ra thi, quả nhiên đỗ thật. Vinh quy về, Quỳnh mua một con bò mẹ, một con bò con đem đến lễ. Quỳnh quỳ xuống lạy, rồi dắt con bò mẹ đến buộc vào tay ngài mà khẩn rằng:

- Chúa có lòng thương phù hộ cho Quỳnh được đỗ, nay gọi là có một con bò để trả lễ. Xin Chúa nhận cho. Chúa là chị, xin lễ con lớn, còn con nhỏ, em xin đem về khao dân

Nói rồi, dắt bò con về. Con bò mẹ thấy dắt mất con đi, lồng lên chạy theo, làm ngại Chúa đổ lồng chổng, lộng gãy cả. Quỳnh cười nói:

- Chị thương em nghèo, trả không lấy, thì em xin đem về vậy.

Nói rồi dắt cả hai mẹ con bò về.

Đầu to tạ chúa Liễu ba bò

Chuyện Quỳnh lừa bà Chúa Liễu chỉ cúng bò bằng lời khấn suông, lại còn làm đồ gãy cả tai ngai, làm Chúa giận lắm, nên Chúa bắt vợ Quỳnh ôm lẫn ồm lóc. Theo yêu cầu của vợ, Quỳnh đành phải đến đền khấn, để Chúa Liễu giải hạn cho. Quỳnh đến, khấn:

- Em lỡ đùa với chị, em có lỗi, thì chị quở em, sao chị lại phạt vợ con em bắt phải ồm, mà họ có tội tình gì? Em xin chị tha cho vợ con em, và xin lần này sẽ tạ chị ba bò, em sẽ để ở ngoài sân, chứ không dám vào đền, chị yên tâm, khỏi phải lo gãy đồ.

Chúa Liễu nghe Quỳnh nói lễ lẽ những ba bò thì mừng lắm. Lại hứa cúng ở ngoài sân, như thế, thì Quỳnh cũng tỏ ra biết điều.

Khi vợ con hết ồm, Quỳnh lững thững đến đền với đôi tay không, rồi đứng trước bàn thờ Chúa Liễu, chấp tay khấn:

- Chị đã phù hộ cho vợ con em tai qua nạn khỏi, biết ơn chị, nay giữ đúng lời hứa, em xin tạ chị đủ "Ba bò" ở ngay tại sân đền.

Nói xong, Quỳnh từ từ lui ra, rồi quỳ xuống, bò đúng ba vòng trước sân. Bò xong, Quỳnh phủ tay, đứng dậy, ngoảnh mặt vào phía bàn thờ Chúa Liễu cười:

- Thế là chị sướng nhá! Em tạ chị lần này những "Ba bò" đấy!

Xong, Quỳnh ung dung bước ra về, để lại nổi tức giận tràn hông cho Chúa Liễu

Quỳnh cúng Thần Hoàng

Lần khác, vợ Quỳnh ốm, thuốc thang chữa mãi không khỏi, xem bói, thì ra không phải tại Chúa Liễu mà do động Thành Hoàng bản thổ. Quỳnh ra đình khấn vái, xin Thành Hoàng cho khỏi, sẽ sửa gà lễ tạ. Khấn xong, về đến nhà thì vợ đã khỏi rồi. Bà vợ giục làm gà lễ tạ, Quỳnh bảo:

- Được, nhà không có gà ta có cái khác để lễ tạ rồi. Rồi Quỳnh vào ổ gà, thủ hai quả trứng, đem luộc. Người nhà tưởng luộc để đánh gió. Một lúc, Quỳnh khấn áo chùng chạc, cầm cái đĩa và hai quả trứng đi. Người nhà lấy làm lạ, đi theo xem, thì thấy Quỳnh vào đình để đĩa trứng lên hương án rồi đứng đọc bài văn tế nôm rằng:

Chú là kẻ cả trong làng,

Ta là người sang trong nước,
Đôi bên chức tước chả kém gì nhau.
Vì trẻ nó đau, phải ra khẩn vái.
Phiên chợ thì trái, không mua được gì.
Nhà có con ri nó vừa nhảy ổ,
Bắt ra mà mổ, nghĩ cũng thương tình,
Chú có anh linh, xoi hai trứng vậy.

Khẩn xong, chẳng lễ, chẳng vái gì trở ra về nói với vợ là yên tâm dưỡng cho thật lành bệnh bởi Thần hoàng đã nhận lễ mà bằng lòng rồi.

Bà banh hết cả linh thiên

Hồi ấy, gần xứ Quỳnh ở, có một pho tượng đá rất kỳ lạ, trần truồng đứng giữa đồng, miệng mỉm cười, tay trở xuống chỗ kín, gọi là tượng bà Banh.

Pho tượng kỳ cục vậy nhưng linh lắm, ai đi qua trông thấy, nhếch mép cười thì không xéch mồm cũng méo miệng. Đồn rằng đó là chỗ người Tàu giấu của, thiêng lắm. Quỳnh nghe đồn, đi xem. Đến nơi thấy tượng trần truồng mà chân lại đi giày, cổ đeo hạt. Quỳnh không cười không nói, cầm bút đề ngay vào ngực tượng một bài thơ nôm rằng:

Khen ai đeo đá tạc nên thầy!
Khéo đứng ru mà đứng mãi đây?
Trên cổ đeo đeo dăm chuỗi hạt.
Dưới chân đứng chéo một đôi giày,
Ấy đã phát cò trêu ghẹo tiều,
Hay là bốc gạo thử thanh thầy?
Có ngựa gần đây nhiều gốc dứa,
Phô phang chi ở đám quân này.

Quỳnh đề thơ xong, bỏ đi. Tượng đá bỗng toát mồ hôi ra từ đó mất thiêng.

Phật say

Làng Thụy Chương xưa là một làng nổi tiếng về nấu rượu. Rượu ở đây thơm ngon đặc biệt.

Mé trước làng ở ven hồ Tây có một ngôi chùa nhỏ. Thời Lê Trung Hưng, chùa đổ nát chỉ còn trơ một pho tượng tay chống gậy, xiêu vẹo, nghiêng ngả.

Một hôm Quỳnh vào làng mua rượu, thấy pho tượng như vậy, mới làm mấy câu thơ đùa:

Ông đứng chi mà đứng mãi đây?
Dập dềnh như tỉnh lại như say,
Vãi nào đã chuốc cho ông rượu?
Còn có cho vay một nệm đây?

Tương truyền từ đó, dân làng ai cũng gọi tượng là "Phật say".

Dòm nhà quan Bảng

Tương truyền rằng Quỳnh sinh cùng thời với nữ sĩ nổi tiếng, người đã dịch Chinh Phụ Ngâm của Đặng Trần Côn ra thơ Nôm là Đoàn Thị Điểm.

Ngày ấy, Quỳnh đã thành niên, nhà quan Bảng sinh ra thị Điểm, dạy học trò đông lắm. Quỳnh ngày ngày giả vờ đến xem bình văn, để ngấp nghé cô Điểm. Học trò biết ý, vào thưa với quan Bảng, ngài liền cho bắt vào hỏi:

- Anh kia, anh muốn gì mà cứ thậm thò thậm thụt vào ra nơi đây?

Quỳnh thưa:

- Tôi là học trò, thấy trường quan lớn bình văn, tôi đến nghe trộm.

Quan Bảng nói:

- Ta biết rồi, anh đừng giả danh học trò mà bắt chước tuồng chim chuột. Có phải học trò thì ta ra cho một câu đối, không đối được thì đánh đòn!

Quỳnh vâng.

Quan Bảng ra một câu:

- "Thằng quỷ ôm cái dậu đứng cửa khô nguyên."

Quỳnh ứng khẩu đối ngay:

- "Con mộc dựa cây bàng dùm nhà Bảng nhần."

Quan Bảng ngạc nhiên vô cùng. Câu đối phải nói vào loại "Hóc" thế mà Quỳnh đọc ngay không cần nghĩ ngợi gì chứng tỏ phải là người thông minh xuất chúng. Ông có bụng yêu, bèn giữ Quỳnh lại nuôi cho ăn học. Từ ngày đó, như rồng gặp mây, Quỳnh học tấn tới lắm, kỳ nào văn cũng được đọc mẩu. Từ ngày trường quan Bảng có Quỳnh, bao nhiêu học trò danh sĩ đều phải nhận Quỳnh là tài giỏi hơn cả.

Quan Bảng thấy Quỳnh học giỏi, có ý muốn gả cô Diễm cho, mà cô Diễm nghe cũng thuận.

Quỳnh biết rằng cô Diễm chắc vào tay mình rồi, thỏa được ước nguyện, song tính tình nghịch, cứ đùa cợt luôn. Cô Diễm đứng đắn, thùy mị lại không ưa kiểu chót nhả, Quỳnh lại càng ghẹo dai. Chính vì vậy mới có những cuộc đối đáp lý thú về sau này...

Đối Đáp Với Đoàn Thị Diễm

Thuở còn đi học, Quỳnh càng ngày càng mê cô con gái thầy học là Đoàn Thị Diễm là người vừa xinh đẹp, đoan trang lại giỏi văn thơ.

Nhưng trêu chọc với nàng không dễ bởi ngoài tính tình đoan trang, Thị Diễm còn rất giỏi văn thơ nhất là ứng đối. Có lần Quỳnh từ phố Mía về, Thị Diễm thấy Quỳnh đang ngồi, liền ra ngay một vế đối có ý trêu:

"Lên phố Mía gặp cô hàng mật, cầm tay kẹo lại hỏi thăm đường." (kẹo tiếng địa phương còn có nghĩa là kéo lại).

Gặp câu đối ra toàn mía, mật kẹo, đường, Quỳnh nghĩ mãi không ra vế đối, bí quá, đành phải đánh bài chuồn.

Một hôm, thấy cô Diễm vào buồng tắm, nhà vắng, Quỳnh nghịch ngợm gõ cửa đòi vào. Cô Diễm vốn hay chữ, tức cảnh, ra ngay một vế đối, bảo Quỳnh đối được thì cho vào. Câu đối như sau:

- "Da trắng vỗ bì bạch!". (Bì bạch, chữ hán cũng có nghĩa là da trắng).

Quỳnh nghĩ nát óc cũng không tìm ra câu để đối, đành lủi thủi bỏ đi nhưng nghĩ bụng sẽ tìm dịp lờm lại Thị Diễm.

Một lần khác, Quỳnh ngồi đối diện với Thị Diễm qua cửa sổ Thị Diễm lại đọc một câu:

"Hai người ngồi song song hai cửa sổ." (Song là hai, song cũng có nghĩa là song cửa). Lại một lần nữa, gặp câu quá học búa, Quỳnh bí quá đành lảng ra chỗ khác.

Một hôm tối trời, thừa lúc Thị Diễm ra ngoài, Quỳnh lén vào giường Thị Diễm nằm trước. Thị Diễm không biết, vào buồng sờ soạn, vô tình quờ ngay tay vào... Thị Diễm biết ngay là Quỳnh nghịch ngợm, liền ra cho một vé đối, bảo không đối được sẽ mách thầy học về tội sàm sỡ.

Vé đối ra như sau:

"Trướng nội vô phong phàm tự lập."

(Trong phòng không có gió mà cột buồm lại dựng lên)

Lần này Quỳnh đối được ngay:

"Hung trung bất vũ thủy trường lưu"

(Trong bụng không có mưa mà nước vẫn chảy dài).

Lần đó Quỳnh thoát tội.

Nhân ngày xuân, thầy sai Thị Diễm đem lễ lên chùa. Quỳnh được thầy cho theo cùng. Trên đường, Thị Diễm chỉ cây xương rồng bảo Quỳnh:

- Cây xương rồng, trồng đất rắn, long vẫn hoàn long (Long là lỏng lẻo, chữ Hán long nghĩa là rồng, mà chữ rồng đã dùng ở trên).

Về ý, Thị Diễm nói bóng, Quỳnh ngang ngạnh, có dạy dỗ thế nào cũng không chuyển được.

Chữ đối đã khó, ý lại sâu xa. Thế mà Quỳnh đối lại được rất chỉnh, lại tỏ được cái ý nhất quyết giữ cái tính ấy và còn thách thức Thị Diễm nữa. Quỳnh đối như sau:

- Quả dưa chuột, tuột thẳng gang, thử chơi thì thử (Thử chữ Hán nghĩa là chuột, mà chữ chuột cũng đã dùng trên).

Cũng qua lần đối đáp này, hai người thấy tư tưởng không hợp nhau nên từ đấy thôi xướng họa.

Tất cả đều cam điếc

Sinh thời, lúc còn thanh niên, nổi tiếng là người thông thái, hiểu rộng, biết nhiều, nhưng Quỳnh không ưa gì chuyện cử nghiệp bởi chính ông là người luôn châm chọc cái cảnh phải luôn cúi của các "Bậc công hầu". Vì vậy, mỗi lần triều đình mở khoa thi, nhiều người giục chàng lều chõng ứng thí, chàng đều gạt phăng, tìm cách nói lảng sang chuyện khác. Lần ấy vì nể thầy học, lời khuyên của bạn bè, và lòng kỳ vọng của dân làng, Quỳnh đành đi thi cho phải phép. Năm đó, nhà chúa mừng sinh nhật con trai, các quan trường bèn nảy ra ý định nịnh hót chúa, bàn nhau ra đề thi nói về điềm lành của đất nước. Đoán được ý ấy, Quỳnh nghĩ ra cách làm một bài văn phải hàm được hai nghĩa: Bề ngoài, đọc lên nghe như lời ca công đức của chúa và sự an vui của mọi người, nhưng nghĩa ẩn của nó lại là một sự phủ định. Trong bài văn ấy có hai câu khái quát hiện trạng đất nước như sau:

"Quan tắc cổ, dân tắc cổ, đái hàm quan Nghiêu Thuấn chi dân".

(Nghĩa là: Quan cũng theo phép xưa, dân cũng theo phép xưa, đội ơn quan, dân được sống đời Nghiêu Thuấn) và đổi lại:

"Thượng ung tai, hạ ung tai, ý đầu lai Đường ngu chi đức".

(Nghĩa là: Trên cũng vui vậy thay, dưới cũng vui vậy thay, dựa vào đám đầu lại có đức độ thời Đường Ngu).

Mới nghe đọc lên lần đầu chúa Trịnh đã khen: Hay quá, người làm hai câu này thật xứng đáng cho giải nhất!

Quan chủ khảo đứng bên cạnh cũng đã từng nghe danh tiếng của Quỳnh, liền tâm với chúa:

- Khái chúa? Trong hai câu ấy, thần thấy có ẩn cái ý không thuận.

- Quan thật đa nghi quá. Ca tụng công đức của chúa như vậy có gì mà không thuận?

- Khái chúa, cứ theo cái nghĩa chữ Hán thì hai câu ấy đúng là hay thật, nhưng Quỳnh là loại thâm nho, từng đã dùng chữ nghĩa chơi khăm nhiều người và chắc hẳn không bao giờ bằng lòng thứ văn chương một nghĩa. Theo sự hiểu biết cạn hẹp của thần, thì hai câu ấy xướng theo nghĩa đồng âm trực tiếp nghe ra ngại lắm, không dám đọc lên để chúa thưởng lãm.

- Ta cho phép quan cứ nói.

- Khái chúa, nếu vậy thần xin nói, hai câu ấy có dụng ý phỉ báng, tảo tợn. Nếu đọc theo kiểu nôm, thì rõ ràng là câu chửi tục.

- Chửi tục cũng không sao, mà người cứ trình bày ta nghe thử!

- Vậy thần mạo muội thưa:

"Quan tắc cổ, dân tắc cổ"

Nghĩa là "Trên cũng cam, dưới cũng cam" (thưa tắc cổ là cam không dám nói đầy ạ!). Còn "đái hàm quan Nghiêu Thuấn chi dân" tức là "đái vào hàm bọn quan lại dám bảo rằng dân chúng đang sống dưới thời Nghiêu Thuấn".

- Nếu quả vậy thì Quỳnh láo thật!

- Khái chúa, chưa hết đâu. Câu sau này còn hàm ý báng bổ tệ hại hơn. "Thượng ung tai, hạ ung tai", nghĩa là "Đứa trên thổi tai, đứa dưới cũng thổi tai".

(Ung tai tức thổi tai, là cả trên dưới đều là một lũ điếc đầy ả). Vì điếc hết nên không biết rằng "ý đầu lai Đường ngu chi đức" nghĩa là hấn bảo " ỉa vào đầu lũ nha lại dám bảo rằng kẻ sĩ đang mở mắt giữa đời Đường Ngu".

- Lão quát! Thật láo quá! Vậy thì nên xử lý như thế nào?

- Khái chúa! Đối với Quỳnh phải hết sức thận trọng. Không thể bắt bẻ hấn ta, vì trên giấy trắng mực đen không thể luận tội được. Chỉ có một cách bí mật đánh hồng y. Thần là chủ khảo, nên điều ấy không khó, xin chúa hãy yên lòng.

- Mà đánh hồng Quỳnh có nghĩa là làm theo đúng ý của Quỳnh đâu có cần đồ đạt. Quỳnh đi thi là để đáp lại tấm thịnh tình của mọi người thân, lại có cơ hội đả kích vào thói xu nịnh của đám quan trường và "Chọc" nhà chúa một trận nên thân, còn mình thì vẫn giữ tròn khí tiết.

Thừa giấy vẽ voi

Trong lần thi hội Cống, Quỳnh không có ý định đề lấy Trạng Nguyên, nên Quỳnh nhận lời.

Lúc vào trường thi, Quỳnh làm bài rất nhanh, xong sớm trước nhiều thí sinh khác. Lễ ra Quỳnh đem nộp quyển, nhưng vì chẳng thiết chuyện đồ đạt, nên tái mái dỡ bài ra xem lại. Thấy còn một đoạn giấy trắng bên dưới, Quỳnh liền chấm bút vẽ một bầy voi, rồi tiện tay đề luôn bên cạnh mấy câu thơ ngẫu hứng:

Văn chương phú túc đã xong rồi
Thừa giấy làm chi chẳng vẽ voi?
Tớ có một điều xin bảo thật
Đứa nào cười tớ, nó ăn boi.

Quỳnh làm như vậy là cố ý chọc tức các quan chủ khảo, họ sẽ diên tiết lên khi đọc những dòng này và sẽ đánh hồng Quỳnh với tội "Phạm trường quy". Thực ra Quỳnh đâu cần sự thăng quan tiến chức.

Lúc ấy, có viên quan giám thị theo dõi, liếc thấy bài thơ tứ tuyệt ngạo mạn của Quỳnh, liền chạy đi báo với ban giám khảo. Quan sơ khảo và quan phúc khảo rón rén đến dòm thử thì quả đúng như vậy. Quỳnh biết các hành động của ban giám khảo, nhưng cứ tảng lờ coi như không. Đợi đến lúc các quan trường xúm lại đông đảo, Quỳnh mới đưa bút viết tiếp hai câu thơ nữa vịnh bức tranh voi vừa vẽ:

Voi mẹ, voi con, voi lúc nhúc
Chú sợ, chú phúc, rúc mà coi.

Đám quan viên lúc này cảm thấy sượng sùng nên bầm nhau rút lệ, đứng lâu ở đó e không khéo lại bị Quỳnh chơi khăm, mất mặt nữa.

Ngọc Người

Chúa Trịnh có một viên ngọc quý, suốt ngày nâng niu, giữ gìn rất cẩn thận. Nhân một buổi dạ tiệc, chúa đem ngọc ra khoe. Các quan nhiều kẻ có thói hay nịnh bợ, đua nhau tán tụng. Kẻ thì nói: "Ngọc của chúa quý hơn ngọc của rấn, mang vào người, có thể nghe được tiếng chim kêu, tiếng sâu, kiến!". Kẻ khác lại nói: "Ngọc của chúa quý hơn ngọc rết, giữ ngọc rết trong người dao chém không đứt, tên bắn không trúng, xông pha trận mạc như đi vào chỗ không người!". Kẻ khác lại ngọt ngào: "Ngọc của chúa quý hơn ngọc ba tiêu, lấy trong cây chuối, ba nghìn năm mới có một lần, giữ được ngọc này thì thoát tục, tới được cõi bồng lai, lại có thể phân biệt được đâu là yêu quái, đâu là người trần tục!". Nhiều kẻ thi nhau tán tụng, nào đó là ngọc ky thủy, ngọc ky hỏa v.v...

Thấy Quỳnh vẫn đứng yên không nói năng gì, chúa bèn hỏi. Quỳnh chấp tay cung kính thưa:

- Bẩm chúa, trong cõi trời đất này, không có gì quý bằng người. Ngọc rấn, ngọc rết có quý, nhưng sau đám sánh bằng ngọc người? Ngọc người thì chỉ nằm trong óc người. Nhưng chỉ kẻ nào ngu ngốc mới có ngọc, còn khôn ngoan, thông minh thì không thể có được!

Chúa hỏi:

- Vì sao người ngu ngốc mới có ngọc?

Quỳnh đáp: - Chúa chả nghe người ta bảo người khôn thì anh hoa phát tiết ra ngoài đó ư? Còn kẻ ngu ngốc vì bao nhiêu cái khôn không xuất ra được nên hun đúc trong óc rồi lâu ngày dần thành ngọc!

Chúa nghe vậy thì tin, thích lắm bảo rằng:

- Người nói nghe có lý. Vậy thì người mau tìm cho ta một viên ngọc người vậy! Quỳnh lại tâu:

- Kẻ hạ thần tuy là người trần mắt tục nhưng vẫn thấy hào quang đang tỏa rạng quanh mình chúa.

Đám bá quan văn võ ưa xu nịnh nghe thế được dịp đập đầu thanh hô vang:

- Muôn tâu, hào quang tỏa rạng quanh mình chúa thượng. Hào quang tỏa rạng quanh mình chúa thượng! Chúng thần nhìn rõ lắm!

Nghe lời nịnh ấy, chúa vô cùng thích chí, mặt mày rạng rỡ. Quỳnh tiếp ngay:

- Tâu chúa thượng, đó chính là hào quang của viên ngọc. Nếu chúa muốn thấy nó, xin chúa hãy truyền cho ngự y tìm cách mổ óc ra sẽ được ngọc ngay! Chúa chợt hiểu ra mình bị chơi xỏ, tức uất người ngưng chỉ đành câm lặng trong khi bọn quan nịnh thì chả hiểu sao chúa vừa vui vẻ đã quay sang bức bội.

Đơn xin chôn trâu

Một cô gái ở thôn Hoảng Trì có con trâu chết đã ba ngày, trâu trương lên thối um mà bọn chức dịch trong làng vẫn cứ làm khó dễ, chưa cho chôn. Cô đợi mãi không được, bèn mang đơn lên trình quan huyện.

Trên đường đi, đến một chỗ lầy lội, cô gặp một anh chàng ra dáng học trò. Anh kia hỏi thăm biết chuyện, mượn cô lá đơn xem lỡ tay đánh rơi xuống bùn. Cô gái bắt đền. Anh học trò liền đem giấy bút ra, thảo ngay tờ đơn khác cho cô. Đơn rằng:

Ta là gái goá kẻ trị
Nếu trâu không chết việc chi lụy đời?
Lội đồng vấy hếch đơn rơi,
Ta phải cậy người mần lại đơn nị
Quan tri ơi hỏi quan tri!
Xác trâu chết để ba ngày thối hoảng
Xét đơn phải xử công bằng

Không thì bút... cho thằng mần đơn.

Anh kia viết xong, cô gái thật thà cầm đơn vào trình quan. Xem xét chữ nghĩa và lời lẽ, viên tri huyện nghi hoặc, hỏi cô gái ai là người cô đã nhờ viết đơn. Cô gái kể rõ mọi chuyện chuyện đã xảy ra trên đường. Tri huyện lắng người, biết ngay kẻ đó là Trạng Quỳnh chứ không ai khác. Tuy tức vì bị chửi xỏ, quan cũng đành chấp thuận cho cô gái kia được về chôn trâu mà không phải nộp phạt.

Mẹo trầy kinh

Mùa đông năm ấy, Quỳnh có việc đi gặp người bà con đang sinh sống ở Thăng Long. Đường về kinh thì xa, cuốc bộ phải mất cả tuần, mà Quỳnh vền vền có một quan tiền giắt lưng. Mới ngày thứ ba túi đã hết nhẵn tiền, chiều xuống, trời âm u, lại điểm mưa lâm thâm, gió bắc. Đến đầu làng kia, bụng đói cồn cào, vừa may gặp một đứa bé mục đồng dắt trâu về xóm, Quỳnh mừng rỡ hỏi thăm lối vào nhà ấp trưởng.

Ấp trưởng làng này vừa giàu sụ, vừa nổi tiếng quý quyết. Qua vài lời chuyện trò với người lỗ độ đường, hắn đoán thăm khách không phải là hạng tầm thường, bèn vồn vã mời nghỉ lại và sai gia nhân làm mâm cơm thịnh soạn để thết đãi. Nhưng mấy ngày liền, khách cứ đi đi lại lại, rồi đến bữa nằm dài đợi cơm rượu hỏi đến chức danh công vụ thì cứ âm ỉ ờ ờ. Chủ nhà sốt ruột, sinh nghi. Như thường lệ, tối hôm ấy ăn xong một lúc, Quỳnh cáo lui về phòng riêng giáp với phòng ngủ của chủ nhân. Được một chập, Quỳnh tắt đèn lên giường nằm. Biết ở phòng bên có người vẫn thức rình mò mọi hành vi của mình, lát sau Quỳnh vờ thức dậy rón rén thấp đèn, sau đó cẩn thận lặn dưới vật áo, lấy ra một bọc nho nhỏ bên trong có ba gói vuông, bản bằng nhau. Khách cầm bút long chấm chấm, mút mút đầu ngòi, hí hoái viết vào từng gói như để đánh dấu cho khỏi nhầm lẫn (thực ra chẳng viết gì cả), miệng lầm nhảm đọc, cố ý cho kẻ đang rình bên kia khe vách vừa đủ lắng nghe: Độc dược của nhà chúa... Độc dược của bà chính cung... Độc dược của thái tử. Làm như vậy, đoạn Quỳnh đem gói chung thành một bọc như cũ, giắt vào lưng áo. Xong rồi tắt đèn, lên giường nằm trở lại. Khi phòng bên này bắt đầu tiếng ngáy đều đều, thì phòng bên vọng sang tiếng động khe khẽ. Tên ấp trưởng bí mật mở chốt cửa ra ngoài, lén đến chuồng ngựa... Hộc tốc lao đi trong đêm.

Sáng hôm sau, mới hừng sáng, quan quân từ đâu ập tới nhà ấp trưởng đông nghịt, gươm giáo tua tủa vây kín mọi phía. Quỳnh mở mắt, chưa kịp búi tóc đã bị trói nghiêng lại, quăng lên một chiếc xe có bốn ngựa kéo, trầy về kinh.

Trước phủ chúa, Quỳnh bị điệu ra xét xử với nhân chứng và vật chứng rành rành. Chúa đích thân tự tay mở tang vật. Té ra chẳng có gì ghê gớm! Chiếc bọc được gói kỹ lưỡng trong mấy lần mo cau, phủ ngoài bằng một vuông vải điều là chiếc bọc chứa ở bên trong mấy gói cơm khô nhỏ, Chúa lấy mũi hài đá té nắm cơm về phía Quỳnh, hất hàm tỏ vẻ khinh miệt:

- Ta tưởng thế nào... Tài giỏi như Trạng mà cũng ăn cả cái vút đi này à?

- Khái chúa.

- Quỳnh đáp lại không chút ngần ngại, nhà chúa thừa thãi mới gọi đó là của vút đi. Còn thần dân bên dưới đâu dám phung phí một hạt, họ gọi cơm gạo là ngọc thực.

Nói rồi, Quỳnh trân trọng nhặt lấy mấy hạt cơm khô bỏ vào mồm nhai rào rạo. Chúa biết mình lỡ lời, đỏ bừng mặt, lại thêm một phen mắc lõm, tức lộn ruột. Không có cớ gì buộc tội Quỳnh, chúa truyền nọc tên áp trưởng ra, bắt lính đánh ba chục trượng vì tội nói láo và báo sai.

Trước cảnh tượng ấy, Trạng chỉ biết mỉm cười. Mặc dầu đã được tha bổng, trước khi bái biệt bề trên, Quỳnh vẫn không quên giễu chúa bằng những câu khéo:

- Xin chúa rộng lượng tha thứ cho áp trưởng. Và cho thần được cảm ơn hân cùng quan quân triều đình.

Trả Nợ Anh Lái Đò

Quỳnh đi dò ngang thường chịu tiền, lâu quá hoá nhiều, không trả được.

Lúc anh lái dò đến đò, Quỳnh bảo:

- Ủ ời đẩy, mai ta trả.

Rồi mua tre nứa, lá ngồi làm một cái nhà bè ở giữa sông, trong đề một câu:

"Đ.... Mẹ thằng nào bảo thằng nào!"

- Và phao ằm lên rằng đó là lần yết thơ của Trạng.

Thấy nói thơ Trạng, thiên hạ nô nức kéo nhau đi xem. Đi dò ra đến nơi, thấy đọc một câu như thế, chán quá lại đi dò về. Người khác gặp hỏi thì câu, chỉ trả lời:

- Ra mà xem!

Thế là thiên hạ càng thấy lạ, càng xô nhau ra xem.

Ông nọ bà kia

Quỳnh có mấy người tập tễnh công danh nay cậy mai cục nhờ Quỳnh gầy dựng cho, may ra được tí phẩm hàm để khoe với làng nước. Một hôm, Quỳnh ở kinh đô về, sai người mời mấy anh ấy lại bảo:

- Giờ có dịp may, nào các anh có muốn làm ông nọ bà kia thì nói ngay.

Thấy Quỳnh ngỏ lời thế, anh nào cũng như mở cờ trong bụng, tranh nhau nhận trước.

Quỳnh bảo:

- Được các anh về nhà thu xếp khăn gói, rồi lại đây uống rượu mừng với ta, mai theo ta ra kinh đô sớm.

Anh nào anh nấy lật đật về nhà, vênh váo, đắc chí lắm, có anh về đến cổng, thấy vợ đang làm lụng lam lũ liền bảo vợ:

- Ít nữa làm nên ông nọ bà kia, không được lam lũ thế mà người ta chê cười cho.

Vợ hỏi:

- Bao giờ làm quan mà khoe văng lên thế?

- Nay mai thôi, sắp sửa khăn gói đi mai đi sớm!

Nói xong, lại nhà Quỳnh đánh chén. Anh nào anh nấy uống say tít rồi mỗi anh nằm một xó. Đến khuya, Quỳnh sai người đem võng, võng anh nọ về nhà anh kia, anh kia về nhà anh nọ, nói dối rằng: Say rượu ngộ cảm phải bôi dầu xoa thuốc ngay không thì oan gia!

Các "Bà lớn" đang mơ màng trong giấc mộng, thấy người gõ cửa mà nói những chuyện giạt mình như thế, mắt nhắm mắt mở, tưởng là chồng, ôm xốc ngay vào nhà, không kịp châm đèn đom đóm, rồi nào bôi vôi, nào xoa dầu, miệng lầm bầm: "Rượu đầu mà rượu khốn, rượu khổ thế! Ngày mai lên đường mà bây giờ còn sai như thế này! Nhờ phúc ả có làm được ông nọ bà kia thì cũng lại phiền tôi thôi!"

Xoa bóp cho đến sáng, nhìn thì hóa ra anh láng giềng, các bà ngẩn người mà các anh đàn ông kia lại càng thẹn, vội cúi gằm mặt xuống cút thẳng. Về đến nhà, thấy vợ mình cũng đang đỏ mặt tía tai lại nói ngay:

- Ai ngờ nó xỏ thế. Tưởng ông nọ bà kia là thế nào. Thôi từ nay kệch đến già!

Lỡ Quan Thị

Có một ông quan thị đại nịnh thần, được chúa Trịnh yêu lắm. Ông ta thường đến chơi nhà Quỳnh, thấy sách thì cũng mượn xem, mà ít khi trả. Quỳnh ghét cay ghét đắng, định chơi xỏ một trận cho chừa. Quỳnh bèn lấy giấy trắng đóng thành quyển sách để sẵn. Một hôm. Thấy bóng quan thị đằng xa, Quỳnh giả vờ cầm sách xem, đợi khi ông ta đến nơi thì giấu đi. Quan thị thấy Quỳnh giấu, ngỡ là sách lạ, đòi xem, Quỳnh bảo:

- Sách nhằm có gì mà xem.

Quan thị năn nỉ mãi cũng không được, về tâu với chúa. Chúa đòi Quỳnh sang hỏi, Quỳnh đoán chắc là đòi về chuyện quyển sách, mới lấy bút viết mấy câu vào sách bỏ vào nắp khoá lại, rồi sang hầu. Quả nhiên như thế. Quỳnh tâu:

- Không có sách gì lạ, chắc thị thần tâu man với Chúa đó.

Chúa thấy Quỳnh chối, lại càng tin là Quỳnh có sách lạ, bắt phải đem trình. Quỳnh sai người về đem nắp sang, mở ra, chỉ thấy có một quyển sách mỏng, Quỳnh rút rờ không dám đưa. Chúa bảo:

- Cứ đưa ra. Chúa mở ra xem chỉ thấy có mấy câu:

- "Chúa vị thị thần viết: Vi cốt tứ dịch, vi cốt tứ dịch. Thị thần quy nhị tấu viết: Thần phùng chỉ phát, thần phùng chỉ phát".

Chúa ngẫm nghĩ đi lại không biết nghĩa ra làm sao, bảo Quỳnh cắt nghĩa thì Quỳnh rút rờ tâu:

- Sách ấy là sách nhằm nhí của tiểu thần chỉ xem khi buồn, sợ cắt nghĩa ra, rác tai chúa!

Chúa nhất định không nghe, bắt Quỳnh cắt nghĩa cho được.

Quỳnh vâng lệnh tâu với chúa, câu ấy nghĩa là: " chúa hỏi thị thần rằng:

Làm xương cho sáo, làm xương cho sáo, thì thần quỳ mà tâu rằng: Tôi may ngón tóc, tôi may ngón tóc"

Quỳnh cắt nghĩa, nhưng chúa cũng chưa hiểu ra lại hỏi:

- Đã đành nghĩa đen là thế, nhưng mà ý tứ thế nào?

Quỳnh tím tím không dám nói. Chúa và quan thị đứng hầu bên càn gậy hỏi.

Quỳnh mới tâu:

- Xin chúa đọc đảo ngược lại thì ra nghĩa, nhưng mà tục lắm. Bây giờ chúa với quan thị mới biết Quỳnh lõm, bảo Quỳnh mang sách về.

Quỳnh ra, quan thị chạy theo trách Quỳnh nhạo cả chúa, thực là vô phụ, vô quân. Quỳnh đáp lại:

- Ngài nói tôi vô phụ, vô quân thì bọn thập trường thị đòi Hậu Hán là gì? Tôi đã giấu mà ngài cứ nịnh để đòi ra cho được thì lỗi tại ai?

Quan thị tịt mịt.

Đá Gà Với Quan Thị

Bọn quan thị, nơi phủ chúa "Gà" thật không có mà lại cứ hay đá gà. Chúng bỏ ra nhiều tiền, lũng cho được những con gà hay đem về nuôi rồi đem ra đá độ với nhau. Nghe nói Quỳnh chơi gà với sứ Tàu trắng, họ liền mang gà đến nhà Quỳnh, đá thử một vài cựa chơi. Quỳnh vốn ghét bọn quan thị, từ chối nói là không có gà, nhưng họ nhiều mãi, phải ừ và hẹn đến mai đi bắt gà về chơi. Bên láng giềng có một con gà trống thiện, Quỳnh liền qua mượn mang về.

Sáng sớm, mở mắt dậy, đã thấy quan thị đem gà lại rồi. Quỳnh sai bắt gà trống thiện đem ra chơi. Tất nhiên, vừa so cựa được một vài nước, thì gà quan thị đá cho gà trống thiện một cựa lẩn cổ ra chết ngay còn gà bọn họ quan thị vỗ cánh phành phạch lấy uy, gáy vang cả sân nhà. Bọn chúng khoái chí vỗ tay reo:

- Thế mà đồn rằng gà của Trạng hay, chơi được gà Tàu, giờ mới biết đồn láo cả!

Quỳnh chẳng cãi lại, chỉ ôm gà trống thiện mà rằng:

- Các ngài nói phải, trước con gà này đá hay lắm, nhưng từ khi tôi thiện nó đi, thì nó đốn đời ra thế!

Rồi ôm gà mà than thở: "Khốn nạn thân mày, gà ôi! Tao đã bảo phận mày không dãi thì chịu trước đi cho thoát đời, lại còn ngửa ngề là gì cho đến nỗi thế này! Thôi mày chết cũng đáng đời, còn ai thường nữa, gà ôi!".

Các quan thị nghe thế, xấu hổ, ôm gà cút thẳng.

Ăn Trộm Mèo

Nhà vua có nuôi một con mèo tam thể quý lắm, xích bằng xích vàng và cho ăn toàn những đồ cao lương mỹ vị.

Quỳnh vào châu, trông thấy, liền tìm cách bắt trộm về, cắt xích vàng đi buộc bằng xích sắt, nhốt lại. Đến bữa đợi cho con mèo thật đói, Quỳnh để hai cái đĩa, một đĩa cơm trộn thịt cá và một đĩa cơm trộn rau. Mèo nhà vua quen ăn miếng ngon chạy đến chỗ thịt cá chực ăn. Quỳnh cầm sẵn roi, hễ ăn thì đánh. Mèo đói quá, phải ăn đĩa cơm rau. Dạy như vậy được một thời gian, mèo quen dần, không bao giờ dám gì ngoài rau nữa mới thả ra. Vua mất mèo, tiếc quá, cho người đi tìm, thấy nhà Quỳnh có một con mèo tam thể giống như hệt, nghi lắm, bắt Quỳnh mang mèo vào châu. Vua xem mèo, hỏi:

- Sao nó giống mèo của Trẫm thế? Hay Khanh thấy mèo của Trẫm đẹp bắt về, nói cho thật!

- Tâu bệ hạ, bệ hạ nghi cho hạ thần bắt trộm, thật là oan, xin bệ hạ đem ra thử thì biết.

- Thử thế nào? Nói cho Trẫm nghe.

- Muôn tâu bệ hạ, bệ hạ phú quý thì mèo ăn thịt ăn cá, còn hạ thần nghèo túng thì mèo ăn cơm trộn với dầu tằm, rau luộc. Bây giờ để hai bát cơm ấy, xem nó ăn bát nào thì biết ngay.

Vua sai làm thử. Con mèo chạy thẳng đến bát cơm rau, ăn sạch. Quỳnh nói:

- Xin bệ hạ lượng cho, người ta phú quý thì cao lương mỹ vị, bần tiện thì cơm hẩm rau dưa. Mèo cũng vậy, phải theo chủ.

Rồi lạy tạ, đem mèo về.

Món Ngon Nhà Trạng

Có thời gian, chúa Trịnh bỗng mắc một căn bệnh không chữa khỏi, đó là căn bệnh ăn không ngon. Tất nhiên chúa quan tâm năm sơn hào hải vị, món ngon vật lạ trong thiên hạ đều ê hề thừa mứa, vậy mà chúa vẫn không cảm thấy ngon miệng được. Một hôm, trạng Quỳnh vào hầu, chúa than thở;

- Độ rày miệng ta đắng lạ. Dù là của ngon vật lạ cũng thấy dừng dừng. Trạng có biết món nào ngon không thì nói cho ta hay?

Trạng nghe nói liền cười mỉm mà tâu ngay:

- Tâu chúa, xin hỏi chúa đã từng dùng món mằm đá chưa?

- Mằm đá? Chà, món đó thì chưa cả nghe đến. Chắc là vị ngon lắm?

- Muôn tâu, quả là có vậy. Thần vẫn dùng khi chán ăn. Ngon lắm ạ!

Chúa nghe vậy hơn hờ:

- Vậy mà ta không biết sớm. Khanh về lo chuẩn bị đi. Ngay chiều nay ta sẽ thử món ăn này cho biết!

Mới xế chiều chúa ngự đến nhà Quỳnh thật. Lúc ấy Quỳnh mới sai người lập tức đi lấy mằm đá về ninh cho chúa dùng. Nồi được nấu ngay trước mặt chúa. Quỳnh bảo đốt lửa thật to cho nước sôi lên sùng sục và ngồi hầu chuyện chúa hết giờ này sang giờ khác. Gần tối, nồi hầm đá vẫn sôi chưa cạn, chúa chỉ uống nước trà suông, sốt ruột mới hỏi:

- Mằm đá hầm đã lâu chắc là sắp chín?

Quỳnh thưa ngay:

- Muôn tâu, xin chúa đợi thêm lát nữa, chưa được ạ!

Chúa chờ nhưng đã đói lắm rồi, chốc chốc lại hỏi thăm. Trạng tâu:

- Món này chưa hầm chín thì lâu tiêu lắm. Xin chúa gắng chờ thêm!

Gần đến khuya, khi chúa đã chờ đợi đến đói rất ruột, Quỳnh mới thưa rằng:

- Thần e mằm đá vẫn chưa chín tới. Vậy xin chúa dùng tạm vài món dã vị của nhà thần, khi mằm đá chín, thần sẽ dâng lên ngay!

Nói xong sai người nhà bưng lên một mâm cơm trắng nóng với một lọ tương lớn, thật thơm. Chúa đang đói, ăn một hơi mấy chén thật ngon miệng. Trông thấy cái lọ, Quỳnh có viết hai chữ "Đại Phong" dán trên nắp, chúa thắc mắc.

- Đại Phong là món ngon gì mà ta chưa từng dùng?

- Muôn tâu, đó chỉ là món ăn thường ngày của một người dân thôi ạ!

- Nhưng đó là món gì?

- Bầm là... Món tương ạ!

- À, tương, nhưng sao khanh lại đề là "Đại Phong"?

- Bầm "đại" là lớn, "Phong" là gió, tức là gió lớn. Gió lớn thì đổ chùa, đổ chùa thì tượng lo, mà tượng lo tức là... Lọ tương ạ!

Chúa nghe Quỳnh giảng vòng vo vay cười vui vẻ rồi nói:

- Tương thì ta có ăn nhưng.... Lâu rồi. Mà vì lâu nên quên cả vị, không ngờ ăn lại thấy ngon miệng quá! Quỳnh râu:

- Chúa nói quả không sai. Nhưng chúa ngon miệng là do chúa đã đói bụng. Khi lúc nào cũng no thì của dù ngon mấy cũng chán ăn ạ!

Chúa Trịnh hiểu ra, cười bảo:

- Vậy ta hiểu món mằm đá của khanh rồi. Chờ cho đói thì ăn ngon chứ đá thì hàm bao giờ cho chín được.

Bà Chúa Mặc Lỡ

Một bà Chúa nhan sắc mặn mà nhưng tính kiêu ngạo, hễ đi ra chơi phố phường thấy ai trái ý là sai lính bắt liền. Một lần, Quỳnh lững thững đi chơi, gặp kiệu Chúa. Gần đấy có cái ao bèo, Quỳnh vội vàng chạy xuống cầu ao đá nước chơi.

Chúa biết Quỳnh, thấy chơi lần thân như thế mới hỏi:

- Ông làm gì đó?

Quỳnh ngẩng lên thưa:

- Tôi ở nhà buồn quá, ra "đá bèo" chơi!

Bà Chúa đỏ mặt tía tai, tức lắm nhưng chẳng dám nói gì.

Chửi.....Vua

Một hôm, Quỳnh cho người ra bảo các hàng thịt là ngày mai Trạng đặt tiệc đãi các quan, cần mỗi hàng bán cho mấy cân, nhưng phải thái sẵn cho đỡ mắc công người nhà. Các hàng thịt mừng rỡ, sáng sớm đã thái thịt để đầy chờ người nhà Trạng đến lấy. Ai ngờ đợi mãi đến trưa mà cũng chẳng thấy ai, họ bèn tới nhà Trạng thì nhà vắng tanh, chẳng có khách khứa gì cả. Hỏi trạng thì Trạng bảo không biết: "Chắc là có đứa nào muốn lồm bà con đây. Cứ gọi thằng nào bảo thái mà chửi":

Bọn hàng thịt tức mình về cứ gọi thằng bảo thái mà chửi:

- Tiên sư thằng "Bảo thái"! Tiên sư thằng "Bảo thái".

Bảo Thái là niên hiệu nhà vua. Thành thử vua bị dân hàng thịt chửi một bữa inh cả phố. Đương nhiên ai cũng biết cái chuyện xỏ xiên này chỉ có Trạng Quỳnh mới nghĩ ra được nhưng cũng đành làm thinh vì biết lấy bằng có gì mà bắt tội Quỳnh?

Trạng Chữa Bệnh

Chúa Trịnh có cô con gái út rất được cưng chiều chẳng may bị bệnh sỏi. Nàng quận chúa bị sốt li bì, nằm liệt giường cả bảy ngày, tất cả các quan ngự y giỏi đều được mời đến mà bệnh vẫn không lui. Thế cùng, chúa nghĩ đến Trạng Quỳnh và gọi ông tới thăm bệnh cho quận chúa và bảo:

- Bệnh của con ta có vẻ nặng lắm. Khanh mà hết lòng chữa khỏi được thì nhất định ta sẽ trọng thưởng.

Trạng vào thăm, qua kinh nghiệm, biết ngay quận chúa bị bệnh sỏi. Bệnh này thì còn phải sốt cao năm ba ngày nữa, đến khi sỏi mọc hết mới giảm sốt. Nhưng vốn không ưa gì nhà chúa và bọn ninh quan bất tài, trạng tâu ngay:

- Bệnh quận chúa rất nặng, chúa phải làm lễ dâng sao thì mới khỏi. Thần xin làm sở tế, nhưng tên các sao thì nhiều và lạ, vì vậy xin chúa cho phép thần chọn người học rộng, kiến thức uyên bác trong các quan để đọc sở tế.

Chúa Trịnh chuẩn tấu, xuống chiếu cho các quan chờ nghe trạng gọi ai, thì người đó phải tuân lệnh và đọc sở tế.

Các quan tất nhiên là rất lo lắng bởi sợ không đủ sức để mà đọc sở Trạng viết. Bọn họ liền cho người nhà đi dò la nhưng chỉ thấy Trạng đang sai người nới giấy cuộn lại thành cuộn to như cái bồ để chuẩn bị viết sở. Quan nào quan nấy được tin báo vừa to vừa dài khủng khiếp như vậy đều hoảng sợ, chỉ lo Trạng gọi đến mình mà đọc không xong hẳn là phen này mất hết chức tước, đặc quyền, đặc lợi. Vì vậy, các ông quan bất tài ấy thay nhau mang đủ thứ lễ vật đến nhà Trạng mà lo lót đồng thời viện cố đau lưng, mỏi gối, nhức mắt, khàn giọng v.v... Khẩn khoản xin Trạng miễn cho mình đọc sở!

Trạng điềm nhiên nhận lễ vật, điềm lại tất cả quan triều đều tới nhà mình lo lót, bèn vào tâu:

- Thần xem phen này trong các quan không một ai có đủ kiến văn để mà đọc sớ. Vậy thì thần xin đích thân vì chúa mà đọc sớ tế lần này.

Chúa nghe vậy rất cảm động, an ủi:

- Cứu bệnh như cứu hỏa, khanh hãy ráng sức vì ta mà làm thật tốt, ắt là ta sẽ đền ơn!

Đêm hôm lễ dâng sao, Trạng sai lính tháo cuộn giấy to bằng cái bồ ra. Giấy vừa mở ra, Trạng nhìn vào và đọc ngay:

Trên trời có muôn vì sao.

Đọc xong Trạng đứng yên chờ. Giấy tháo ra mãi ra mãi, cho đến cuối cuộn mới thấy có thêm mấy dòng chữ, Trạng liền đọc tiếp:

Có phải vị nào, xin vào ăn xôi. Ăn xong, sao lại lên trời. Độ cho quận chúa phục hồi sức xuân Cẩn cáo!

Các quan cực kỳ kinh ngạc vì bài sớ kì dị của Quỳnh. Thế nhưng cúng xong được một ngày thì sỏi mọc hết, quận chúa hạ sốt ngay. Rồi sỏi bay, quận chúa khỏi bệnh.

Chúa Trịnh mừng lắm, cho là Trạng có tài cảm hoá được quỷ thần, trọng thưởng Trạng rất nhiều. Riêng Trạng vừa được thưởng, vừa được "Hồi lộ", về nhà đóng cửa cứ cười tủm tỉm một mình.

HÚT CHẾT VÌ QUẢ ĐÀO

Quỳnh rất cậy tài, đùa cả, không từ ai. Một hôm, túc trực trong cung, có người đem dâng vua một mâm đào, gọi là "đào trường thọ". Quỳnh thùng thỉnh lại gần, lấy một quả, ngồi ăn, giữa đông đủ mặt vua quan, mà làm như không thấy ai cả. Vua quở, giao xuống cho các quan nghị tội. Các quan chiếu theo luật "Mạn quân" tâu nghị trảm. Quỳnh quỳ xuống tâu rằng:

- Đình thần nghị tội hạ thần như vậy, thật là đúng luật, không oan, song xin Hoàng thượng rộng dung cho hạ thần được nói vài lời rồi chết cho thỏa !

Vua phán:

- Ủ, muốn nói gì cho nói!

- Muôn tâu bệ hạ, hạ thần có bụng tham sinh, sợ số chết non thấy quả gọi là quả "Trường thọ" thềm quá, tưởng ăn vào được sống lâu như Bành Tổ, để được thờ nhà vua cho tận trung. Không ngờ nuốt chưa khỏi mồm mà chết đã đến cổ! Hạ thần trộm nghĩ nên đặt tên quả ấy là quả "đoản thọ" thì phải hơn, và xin nhà vua trị tội đưa dâng đào để trừ kẻ xu nịnh.

Vua nghe Quỳnh tâu phải, bật cười tha tội cho.

Cây nhà lá vườn

Quỳnh nhiều lần dùng trí thông minh, tài đối đáp để trêu chọc chúa Trịnh, nên trước chúa quý trọng bao nhiêu thì sau lại ghét bấy nhiêu. Chúa càng ghét, Quỳnh càng trêu tợn.

Một lần, chúa sai lính tới kéo đồ nhà Quỳnh. Thấy lính đến Quỳnh bảo:

- Chúa sai các anh đến kéo đồ nhà ta, các anh cứ làm, nhưng không được reo, cười, ai mà reo cười ta cắt lưỡi.

Ở đời, hễ kéo nặng thì phải reo hò, không dô ta, hò khoan sao mà kéo nổi? Bọn lính đành chịu thua về trình báo lại. Lần khác chúa sai bọn lính đến ỉa vào vườn nhà Quỳnh, Quỳnh thần nhiên cầm dao ra bảo:

- Chúa sai các anh đến ỉa thì cứ ỉa nhưng ta cấm đái. Thằng nào đái thì dao đây, ta cắt.... Ngay!

Ỉa ai không đái bao giờ?

Bọn lính lại phải về tâu lại. Chúa truyền cho chúng mang gạo dừa theo và đái vào đó. Quỳnh đành chịu thua nhưng vẫn nghĩ cách chơi lại chúa. Một tháng sau, Quỳnh ra chợ, thấy người ta bán cải tốt, liền mua thật nhiều về, mang lên biếu chúa. Chúa thấy cải ngon, sai đầu bếp nấu canh, và quên chuyện cũ liền hỏi Quỳnh cải đâu mà ngon vậy. Quỳnh thưa ngay:

- Dạ, đó là cải nhà trồng. Trước nó không tốt lắm nhưng từ khi chúa sai lính "Bón phân" vườn nhà thần, nên nó tốt tươi như vật. Cây nhà lá vườn thôi, thần mới dám dâng cho chúa xơi!

Mừng chúa thắng trận

Chúa Trịnh sau khi tuần du một vùng biên ải miền tây, trở về kinh sư huênh hoang khoe rằng "Quân nó" vừa thua to, và bị quân nhà chúa nửa đêm bắt thần phá lũy đánh tốc vào... Phụ họa với nhà chúa, bọn quan nội và lũ nịnh thần đua nhau dâng biểu chúc tụng. Nhân cơ hội này, Quỳnh cũng làm một bài thơ gửi mừng chúa. Thơ rằng:

Nửa đêm giờ tí trống canh ba

Thoắt tiến lên thành phá lũy ra

Một tướng thẳng vào trong cửa hiểm

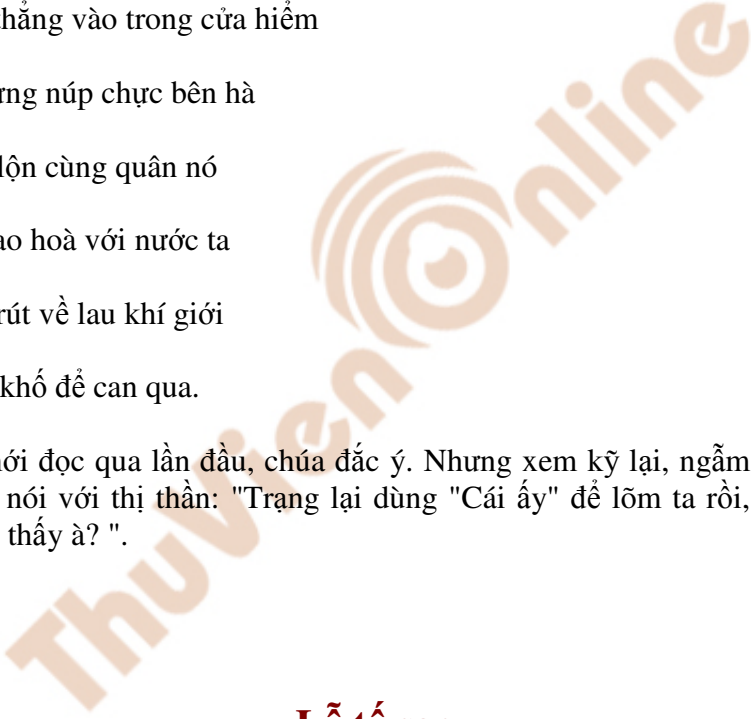
Hai quân đứng núp chực bên hà

Quân ta đồ lộn cùng quân nó

Nước nó giao hoà với nước ta

Đánh đoạn rút về lau khí giới

Tìm nơi vũ khổ để can qua.

Nghe nói mới đọc qua lần đầu, chúa đặc ý. Nhưng xem kỹ lại, ngẫm nghĩ, nhà chúa bỗng nhăn mặt nói với thị thần: "Trạng lại dùng "Cái ấy" để lờm ta rồi, thế mà tui bây không đánh hơi thấy à? ".


Lễ tế sao

Chúa Trịnh lâm bệnh ngày một nặng. Lúc đầu cóm nắng, cóm gió, dần dần nửa tỉnh, nửa mê, tâm thần hoảng loạn. Chứng bệnh nhà chúa thật tai ác. Mỗi ngày lên cơn năm bảy bận. Mỗi bận lại bắt bọn quan lại đem một người đàn bà đẹp vào cung cấm, lột trần truồng trước mặt chúa, để chúa cào cấu, cắn xé... Có như thế con bệnh mới chóng lui. Nhiều thiếu nữ đã chết oan uổng, hoặc chịu mang thương tích suốt đời, Quỳnh biết chuyện này, hết sức phẫn nộ. Quỳnh tự nhủ không để tình cảnh ấy kéo dài, bèn lập mẹo trị bệnh chúa...

Có tin bắt đến tai bà chính cung: Chỉ có Trạng Quỳnh mới chữa khỏi căn bệnh hiểm nghèo kia của chúa.

Bà chính cung tức tốc cho vời Trạng đến:

- Tính mệnh của chúa như ngàn cân treo sợi tóc. Ta dùng đủ tay ngự y danh tiếng, đã lễ cầu các vị tiên liệt ở nhà thái miếu và các đấng thần. Phật tối linh khắp miếu xa, miếu gần mà bệnh tình vẫn không thuyên giảm. Bây giờ chỉ còn trong cật vào Trạng.

Quỳnh vào thăm bệnh chúa, lúc trở ra, làm bộ lo lắng tâu với chính cung:

- Tâu lệnh bà, đúng như lời người dạy, sự sống của đức ngài chỉ còn le lói trong muôn một. Tiếc là lệnh bà cho gọi thần hơi muộn. Nhưng còn nước còn tát, thần xin dốc sức vì chúa một phen. Thần chẳng cần tiền bạc, danh vọng gì, chỉ thỉnh cầu lệnh bà chuẩn y cho mấy điều.

Quỳnh ra hiệu để chính cung đuổi hết quan thị và bọn hầu cận đi khỏi, mới nói tiếp:

- Biết sắp vào châu Đức bà và thăm nhà chúa, đêm qua thần đã tắm gội sạch sẽ, vào cầu mộng ở đền Trấn Vũ.

Chính cung vội hỏi:

- Đức thánh ngài dạy sao?

- Thần cầu mộng lúc giờ tí đến giờ Sửu ứng mộng ngay. Đức thánh truyền cho thần biết, muốn cứu nhà chúa, trước hết phải làm hai việc. Đức bà phải tha hết những con gái nhà lành và tất cả những người đàn bà khác đang bị giam giữ ở các nơi trong phủ chúa để đợi đưa tiếp vào cung tiến. Đức bà phải lập một đàn sao giữa trời đất để thần làm lễ tế sao. Trong bảy ngày đêm liền, thánh truyền phải dùng dây lụa buộc chặt nhà chúa vào sập rồng. Ngoài chính cung lệnh bà và kẻ hạ thần với hai tên hầu cận, tịnh không một ai được đến gần đức ngài.

Bà chính cung ngẫm nghĩ một lát rồi chấp thuận. Ngay hôm sau, mọi việc bắt đầu. Quỳnh đứng ra làm lễ tế sao. Đêm đến, trên dàn cao, bà chính cung và các hàng quan văn võ đại thần mặc lễ phục, hai tay dâng hương, quỳ mọp gối chung quanh chủ tế. Quỳnh tay cầm nghi trượng, tay "Bất quyết", mồm luôn đọc bài văn tế sao:

- Ô hô Ngàn sao! Sao Loan, sao Mệ! Sao Dập, sao Dung! Sao Ú, sao Ngang! Sao Bao, Sao Hạng, Sao Tai! Mau cút lên trời! Chúa tôi khỏi bệnh! Ô hô cút mau!...

Sau mỗi lần đọc, Quỳnh lại bắt mọi người đồng loạt nhắc lại.

Thật kỳ lạ, chỉ tế sao trong vài đêm, bệnh chúa lui trông thấy. Đến ngày thứ năm, chúa van vì kêu rên như một phạm nhân xin giảm tội: "Ta hết cơn rồi. Các người mau cởi trói cho ta!" Quỳnh nghiêm giọng, đe nạt:

- Tuỳ chúa đấy thôi! Nếu chúa nóng lòng, không chịu phép đủ kỳ hạn, sau này thánh quở phạt, đừng trách cứ vào Trạng. Nhà chúa đành nghe theo. Sau bảy ngày đêm, chúa

gần khỏi, người tỉnh táo, ăn ngon miệng. Chính cung cả mừng, mở tiệc khoản đãi Trọng. Trong thành, ngoài cõi đồn dậy lên:

"Trọng Quỳnh có thuật tể sao vô cùng mầu nhiệm!" Các quan chiêm tinh đọc bao nhiêu sách chưa hề thấy có những vì sao lạ như vậy, lục tục kéo nhau đến khấn khoản xin cầu Trọng truyền cho bí quyết, Trọng nói:

- Tôi không phải thầy cúng, cũng không phải thầy lang. Chẳng qua nhà Chúa từ lâu đã mắc chứng ham mê tửu sắc, ăn, uống, thức, ngủ vô điều độ. Các ngự y đến xem mạch lại đua nhau bốc thuốc bổ thận, bổ dương, càng đẩy con bệnh đến chỗ cường dục, loạn tâm, loạn trí. Tôi bày mẹo cầu mộng là cố mượn uy thần thánh bắt nhà chúa nằm bất động, kiêng khem mọi thứ, cho thể trạng trong người bình thường lại. Còn bài văn tế kia cũng chẳng có gì bí truyền cả. Cứ đọc ngược, khắc rõ nghĩa. Tôi xin tế lại các ngài nghe.

- Ô hô! Ngàn sao! Sao Loan, sao Mê là sao Mê, sao Loạn, sao Dập, sao Dung là sao Dục, sao Dâm, sao Ú, sao Ngang là sao Ác sao Ngu... Các chiêm tinh nghe Trọng kể như vậy đều cười bò cười lăn.

- Các ngài thừa hiểu một khi các thứ sao xấu, sao độc kia không còn ám ảnh nhà chúa nữa, đã "Cút lên trời" thì nhà chúa hết bệnh chứ còn gì nữa. Họ phục Trọng vừa giàu trí thông minh, vừa giàu lòng nhân ái, xứng danh là "Ngôi sao sáng xứ Thanh".

Vay Tiền Chúa Liễu

Lại một lần Quỳnh vào yết đền, thấy Chúa Liễu có nhiều tiền, lại đang lúc túng quá, liền nghĩ cách vay tiền, Quỳnh khấn:

- Em độ này túng lắm, mà chị lại đang có tiền để không, xin cho em vay để em mua bán, kiếm ít lời sẽ trả lại. Nói rồi, khấn đài âm dương: "Sắp thì chia tư, chị cho em vay một phần, giữa thì chia ba, chị cho một phần, chị mà thuận cho một nửa thì xin nhất âm nhất dương"

Thấy đằng nào Quỳnh cũng vay được, mà ý Chúa Liễu thì không muốn cho vay, vì biết được là cho Quỳnh vay, cũng như lần cây rẽ ruộng, Chúa Liễu nhất định sẽ thiệt, liền cứ làm cho hai đồng tiền quay tít, chẳng xấp mà cũng chẳng giữa.

Quỳnh thấy thế liền vỗ tay reo:

- Tiền múa Chúa cười, thế là chị bằng lòng cho em vay cả rồi! Nói xong, lấy hết cả tiền, bỏ vô bao mà về.

Làm thơ xin ăn

Tại một làng thuộc tỉnh nọ có tên địa chủ giàu có nứt vách, lại nổi tiếng gian ác và hay hà hiếp dân lành. Hắn có cô con gái tuy đẹp nhưng cũng nổi tiếng không kém cha về cái thói chua ngoa đanh đá. Cô gái này thường thay cha ra đồ nam đốc thúc kẻ làm thuê.

Một hôm, cô ta đang đứng trên bờ ruộng, tay chống nạnh, đầu có nón quai thao, quan sát các nông dân làm thuê gặt lúa thì có một chàng thiếu niên đáng vẻ nho sinh đi ngang qua. Nho sinh thấy cảnh đó liền dừng lại hỏi thăm một bác nông dân về cô gái kia. Bác nông dân bảo cô ta là con gái của chủ ruộng, ngày nào cũng ra đứng đây để mà đôn đốc việc đồng áng, nói là thể nhưng thật ra ai làm lụng chậm chạp một tí là cô ta ngoác miệng ra chửi chằng tiếc lời. Có lắm người tuy đói nhưng ráng chịu chứ không làm thuê cho cô ta để khỏi bị nhục.

Nghe kể xong, chàng thiếu niên liền tiến đến gần bờ ruộng nơi cô kia đang đứng. Thiếu niên bảo cô nàng mình là học trò lỡ độ đường, nhịn đói đã hai ba bữa nay, xin cô gia ân bố thí cho ít lúa thổi cơm.

Thấy chàng trai khôi ngô khoẻ mạnh lại đi xin ăn, cô gái nguýt dài và bảo:

- Nay, cô bảo cho biết, của đâu mà lấy không của người ta hả, nếu đúng học trò thì ứng khẩu xuất thi cho cô nghe lọt lỗ tai đã, bằng không thì cứ thẳng đường mà xéo!

Chàng thiếu niên kia nhận lời ngay và xin cô gái ra chủ đề cho mình làm thơ. Cô kia bảo:

- Ấy ã ăn xin còn vẽ chuyện, cứ làm thơ xin ăn là hợp nhất chứ còn đề diếc gì nữa!

Chàng trai suy nghĩ trong thoáng chốc rồi đọc to:

Tuyên Quang, Hoằng Hoá cũng thờ vua.

Nắng cực cho nên phải mất mùa

Lại đứng đầu bờ xin xỏ chị.

Chị lỡ lòng nào chị chẳng cho.

Nghe xong bốn câu thơ ấy, cô gái đỏ gầu cả mặt, ngượng quá không còn biết nói năng gì nữa cả, vội vội vàng vàng lấy lúa đưa cho chàng trai kia. Chàng kia chẳng thêm cảm ơn, đi thẳng một mạch trong tiếng cười khúc khích của các người làm ruộng thuê.

Về sau, người ta biết ra chàng trai ấy chính là Trạng Quỳnh. Còn phần cô gái thì sao? Cô ta mất hẳn cái thói đanh đá chanh chua, mà cũng từ hôm ấy, không thấy cô ra đồng đứng chống nạnh như trước nữa.

Đá bèo

Một bà Chúa có nhan sắc mà tính kiêu ngạo, đi ra chơi phố phường thấy ai trái ý là sai lính bắt đánh liền. Quỳnh lững thững đi chơi, gặp kiệu Chúa. Gần đây có cái ao bèo. Quỳnh vội vàng chạy xuống cầu ao đứng đá nước chơi. Chúa biết Quỳnh, thấy chơi lẩn thẩn như thế mới hỏi:

- Ông làm gì đó?

Quỳnh ngẩng lên thưa:

- Tôi ở nhà buồn quá, ra ao đá bèo chơi!

Chúa đỏ mặt tía tai, bỏ đi.

Trạng chết chúa cũng băng hà

Từ bận ấy, chúa có bụng ghét Quỳnh. Được mười hôm, chúa đòi Quỳnh vào thị yến, định đánh thuốc độc cho chết, Quỳnh biết chúa căm về mấy chuyện trước, lần này đòi vào thị yến, chắc là có chuyện. Lúc đi dặn vợ con rằng:

- Hôm nay ta vào hầu yến Chúa, lành ít, dữ nhiều. Ta có mệnh hệ nào, thì không được phát tang ngay, cứ phải để ta vào vồng, cắt hai đĩa quạt hầu, rồi gọi nhà trò về hát, đợi bao giờ phủ chúa phát tang thì ở ngoài hãy phát tang.

Dặn xong, lên vồng đi.

Quỳnh vào đến cung, đã thấy chúa ngồi đấy rồi. Chúa bảo:

- Lâu nay không thấy mặt, lòng ta khát khao lắm. Vừa rồi, có người tiến hải vị, ta nhớ đến ngươi, đòi vào ăn yến, ngươi không được từ.

Quỳnh biết chúa thù về cây cải hôm nọ, không ăn không được. Vừa ném một miếng thì chúa hỏi:

- Bao giờ Quỳnh chết?

Quỳnh thưa:

- Bao giờ chúa băng hà thì Quỳnh cũng chết?

Ăn xong, Quỳnh thấy trong người khang khác, cáo xin về. Vừa về đến nhà thì tắt hơi. Vợ con cứ theo lời Quỳnh dặn mà làm. Chúa sai người dò xem Quỳnh có việc gì không, thấy Quỳnh đang nằm vờng nghe nhà trò hát, mà người nhà thì đi lại vui vẻ như thường, về tâu với chúa. Chúa liền đòi đầu bếp lên hỏi xem đánh thuốc thế nào mà Quỳnh không việc gì.

Chúa ăn thử, được một chốc thì chúa lẫn ra chết.

Nhà Quỳnh nghe thấy trong dinh chúa phát tang thì ở nhà cũng phát tang. Chúa và Trạng đưa ma một ngày. Thế mới biết Quỳnh chết đến cổ còn lừa được chúa mới nghe. Người đời sau có thơ rằng:

"Trạng chết chúa cũng băng hà

Dưa gang đỏ đít thì cà đỏ tròn".

ThuvienOnline